

Số: /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm triển khai tổ chức thực hiện Luật Dữ liệu năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Công văn số 3518/BCA-TTDLQG ngày 06/7/2026 của Bộ Công an về việc sơ kết 01 năm triển khai tổ chức thực hiện Luật Dữ liệu năm 2024; xét đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 8304/TTr-CAT-PTM(PC) ngày 16/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa báo cáo kết quả sơ kết 01 năm triển khai tổ chức thực hiện Luật Dữ liệu năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phân công đầu mối và bố trí nguồn lực triển khai Luật Dữ liệu, các Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ triển khai Luật Dữ liệu và các hướng dẫn của Bộ Công an về lĩnh vực dữ liệu tại địa phương

- Thực hiện Quyết định số 75/QĐ-TTg ngày 11/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5878/KH-UBND ngày 15/5/2025 về triển khai thi hành Luật Dữ liệu trên địa bàn toàn tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 2725/KH-UBND ngày 05/02/2026 về triển khai thực hiện Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và nhiều văn bản hướng dẫn thi hành tại tỉnh Khánh Hòa.

- Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị: (1) Tỉnh ủy Khánh Hòa ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; (2) Thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo về việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 320-QĐ/TU ngày 06/4/2026) do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; (3) Thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Đề án 06 (QĐ số 482/QĐ-UBND ngày 06/2/2026 và Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 02/6/2026) do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo; (4) Kịp thời ban hành các văn bản đảm bảo việc phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ kết quả thực hiện các nhiệm vụ¹.

¹ (1) Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 30/6/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW về thúc đẩy

- Các cơ quan chức năng, chuyên môn (*trọng tâm là Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh*) đã phối hợp chặt chẽ trong việc nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Luật Dữ liệu và các nội dung liên quan đến dữ liệu; thống nhất quy trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng, thẩm định các đề án, dự án chuyển đổi số và công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Dữ liệu và các văn bản hướng dẫn thi hành

a) Việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Dữ liệu và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nội dung của Luật Dữ liệu năm 2024 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã, hướng đến đối tượng trực tiếp là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, cũng như các doanh nghiệp và quần chúng Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phổ biến, quán triệt trực tiếp đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động, trọng tâm là các bộ phận chuyên trách tham mưu về chuyển đổi số, hạ tầng số, an toàn thông tin và dữ liệu số. Nội dung quán triệt tập trung sâu vào các nguyên tắc quản trị, quản lý dữ liệu, phân loại dữ liệu, danh mục dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng, trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, kết nối, chia sẻ dữ liệu và yêu cầu đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia. Đồng thời, lồng ghép nội dung hướng dẫn về dữ liệu trong các hoạt động chuyển đổi số, tập huấn sử dụng nền tảng số và vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trực quan và tích hợp hướng dẫn thông qua các ứng dụng công nghệ, tiện ích số. Điển hình là việc triển khai tuyên truyền, hướng dẫn người dân, cán bộ, đảng viên tham gia đóng góp ý kiến văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đóng góp ý kiến Hiến pháp qua ứng dụng định danh quốc gia VNeID; vận động, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử tổ chức để phục vụ giao dịch điện tử và dịch vụ công. Công tác tuyên truyền tại cơ sở cũng được thúc đẩy thông qua việc hướng dẫn các cơ sở kinh doanh áp dụng phần mềm quản lý lưu

chuyển đổi số phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính tại tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ ngày 27/01/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; (2) Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành: Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và chi tiết triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 1489/KH-UBND ngày 23/01/2026 về việc triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2026,...

trú ASM, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về tạo lập dữ liệu sạch và an toàn thông tin.

- Các cơ quan, ban, ngành, địa phương đã chủ động lồng ghép nội dung tuyên truyền, hướng dẫn về dữ liệu trong các hoạt động chuyển đổi số, an toàn thông tin, tập huấn sử dụng nền tảng số và triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Các nội dung được tập trung triển khai như: Quản trị, quản lý dữ liệu theo nguyên tắc dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung; kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu theo quy định; an toàn, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sao lưu, phục hồi dữ liệu; khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phát triển kinh tế số,...

- Phổ biến, quán triệt các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của tỉnh, trong đó có nội dung liên quan đến dữ liệu, năm 2025, tỉnh đã tổ chức 1.654 lớp tuyên truyền, quán triệt, với 80.512 lượt cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng tham dự. Trong 06 tháng đầu năm 2026, Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa đã đăng tải hơn 100 tin, bài liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên báo in và báo điện tử; sản xuất và phát sóng 12 chương trình chuyên mục “Khoa học kỹ thuật”, hơn 90 tin, phóng sự ngắn; hơn 40 chương trình chuyên đề/tháng. Ủy ban nhân dân các xã, phường đã thực hiện trên 900 bài tuyên truyền về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, gồm loa phát thanh, trang thông tin điện tử....

- Công an tỉnh (*Phòng An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao*) đã tổ chức: ⁽¹⁾ 04 lớp tuyên truyền về các văn bản, quy định pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu trên không gian mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; kỹ năng nhận diện và phòng tránh các chiêu thức lừa đảo (bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng tránh lừa đảo công nghệ cao; an toàn thông tin trên mạng xã hội và thiết bị di động; sử dụng dịch vụ công trực tuyến an toàn); trách nhiệm bảo vệ dữ liệu nhà nước, tuân thủ pháp luật và nâng cao năng lực ứng phó; ứng dụng AI an toàn phục vụ công việc, học tập và đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, địa phương; học sinh, sinh viên, giáo viên các trường, cơ sở giáo dục; tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06; lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở và quần chúng Nhân dân tại một số địa phương; ⁽²⁾ 05 lớp tập huấn chuyên sâu cho 900 học viên là lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, đơn vị về công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân trên không gian mạng; thực hành diễn tập phòng, chống, ứng phó tấn công mạng.

b) Việc xây dựng tài liệu, tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng, truyền thông về quản trị, quản lý, bảo vệ, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu trên địa bàn

- Biên soạn tài liệu, phối hợp cung cấp các nội dung tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản trị, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu theo tài liệu định hướng chuyên

ngành của Trung ương. Công tác đào tạo nguồn nhân lực số được triển khai quyết liệt khi địa phương tổ chức bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số trên nền tảng trực tuyến và tập huấn nâng cao năng lực cán bộ tham gia giảng dạy chương trình kiến thức chuyển đổi số. Các lớp tập huấn chuyên sâu được mở rộng diện rộng, bao gồm: Lớp tập huấn công tác ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin, cơ yếu; bồi dưỡng lớp An ninh mạng và phòng chống tội phạm đối tượng 2, 3; lớp chuyển đổi số đối tượng 2, 3; các lớp chuyên đề như quản lý mạng truyền dẫn cáp quang, bồi dưỡng Chữ ký số và giám sát an toàn thông tin trên mạng máy tính. Đồng thời, tỉnh đã tổ chức 02 lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng chuyên sâu cho đội ngũ nhân sự chuyên trách để chuẩn hóa và xây dựng 173 mẫu báo cáo theo bộ chỉ tiêu quy định trên hệ thống thông tin báo cáo điện tử của tỉnh.

- Các hội nghị, tập huấn chuyên ngành và hoạt động truyền thông gắn với việc khai thác, vận hành hạ tầng dữ liệu được thực hiện đồng bộ tại các cấp. Điển hình, Hội nghị quán triệt và tập huấn chuyên sâu nội dung hướng dẫn khai báo thông tin cơ sở trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng cháy chữa cháy cho lực lượng Công an cấp xã, bảo đảm 11.856/11.856 cơ sở thuộc diện quản lý hoàn thành khai báo dữ liệu nguồn đạt tỷ lệ 100%. Công tác tập huấn quy trình nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm giải phóng mặt bằng cũng được triển khai bằng hình thức trực tuyến đồng bộ cho 64 xã, phường và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Ngoài ra, chỉ đạo lồng ghép hiệu quả nội dung truyền thông về quản trị dữ liệu sạch (đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung) và kết nối dữ liệu bắt buộc qua nền tảng LGSP vào các chương trình tập huấn sử dụng nền tảng số, vận hành phần mềm quản lý lưu trú ASM hay tích hợp Sổ sức khỏe điện tử lên ứng dụng VNeID.

c) Việc hướng dẫn các sở, ban, ngành, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý và sử dụng dữ liệu; kết quả phân công đầu mối, cơ quan, đơn vị chuyên trách về dữ liệu tại địa phương.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy trình nghiệp vụ trên môi trường số nhằm từng bước xây dựng, phát triển và quản trị nguồn tài nguyên dữ liệu sạch. Công an tỉnh đã ban hành văn bản hướng dẫn lực lượng Cảnh sát khu vực và Công an cấp xã tập trung triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đề án 06, làm sạch dữ liệu nghiệp vụ dân cư, cư trú, căn cước và định danh điện tử theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Công tác hướng dẫn về bảo vệ và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin được triển khai chặt chẽ thông qua việc ban hành Công văn số 4918/CQTT-TBATANM ngày 07/11/2025 của Cơ quan thường trực Tiểu ban an toàn an ninh mạng về hướng dẫn lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Song song đó, Sở Khoa học và Công nghệ cũng chủ động hướng dẫn các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện số hóa, cập nhật dữ liệu trong quá trình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, đồng thời định hướng áp dụng các tiêu

chuẩn kỹ thuật dữ liệu, trọng tâm là Khung kiến trúc dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Về kết quả phân công đầu mối và cơ quan chuyên trách về dữ liệu tại địa phương, cơ chế điều hành từ cấp tỉnh đến cơ sở đã được kiện toàn và vận hành ổn định. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Công an tỉnh làm cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và điều phối chung công tác thi hành Luật Dữ liệu trên địa bàn toàn tỉnh. Đối với khối quản lý kỹ thuật và hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung, Sở Khoa học và Công nghệ đã phân công cụ thể phòng Chuyển đổi số làm đầu mối chịu trách nhiệm tham mưu ban hành các quy định, hướng dẫn về dữ liệu; giao Trung tâm Chuyển đổi số làm đơn vị chuyên trách trực tiếp theo dõi, phối hợp triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu, hạ tầng số, nền tảng tích hợp (LGSP) và hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình chuẩn hóa, kết nối dữ liệu dùng chung. Tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo xác định rõ các đầu mối phụ trách dữ liệu, phân định vai trò chịu trách nhiệm về chất lượng, tính chính xác và an ninh an toàn thông tin đối với từng danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành được giao quản lý.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DỮ LIỆU TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và tiêu chuẩn về dữ liệu

a) Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản chỉ đạo, quy chế, quy trình quản trị, quản lý dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Triển khai các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, hạ tầng số, nền tảng số, an toàn thông tin, trong đó lồng ghép yêu cầu về xây dựng, phát triển, quản trị, bảo vệ, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo đồng bộ, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc quản trị, điều phối tài nguyên dữ liệu trên địa bàn toàn tỉnh; như: Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 về Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa, Kế hoạch số 2725/KH-UBND ngày 05/02/2026 về triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị nhằm quản lý, tối ưu hóa các luồng dữ liệu chia sẻ liên ngành; Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 phê duyệt Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành triển khai năm 2026, Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 ban hành Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030, lồng ghép chặt chẽ các yêu cầu về xây dựng, phát triển và bảo vệ an toàn thông tin mạng;...

b) Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương liên quan đến xây dựng, phát triển, quản trị, bảo vệ, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu.

- Thực hiện Quyết định số 75/QĐ-TTg ngày 11/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quy định của Luật Dữ liệu (Báo cáo số 5553/CAT-PTM(PC) ngày 09/6/2025 của Công an tỉnh).

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5752/KH-UBND ngày 28/4/2026 về việc tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục rà soát, hệ thống đề xuất xử lý các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có nội dung trên lĩnh vực dữ liệu.

- Ngày 09/02/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 508/QĐ-UBND phê duyệt Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành ưu tiên triển khai năm 2026 (có 17 cơ quan, đơn vị/46 cơ sở dữ liệu chuyên ngành). Trong quá trình triển khai, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị tiến hành rà soát Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt, tập trung đánh giá nhu cầu thực tế, khả năng triển khai, mức độ sẵn sàng của dữ liệu, phương án đầu tư, nhu cầu kinh phí và nguồn vốn thực hiện. Đặc biệt, trong hoạt động tạo lập dữ liệu chuyên ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 phê duyệt Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành triển khai năm 2026 *(bao gồm 23 cơ sở dữ liệu chuyên ngành của 14 cơ quan, đơn vị)* để thay thế cho Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 trước đó sau khi đã tổ chức đánh giá kỹ lưỡng nhu cầu thực tế, phương án đầu tư và nguồn vốn thực hiện.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 7167/UBND ngày 02/6/2026 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Hiện tại, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện Dự thảo, Tờ trình và Quyết định phê duyệt Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Khánh Hòa, bảo đảm việc thực thi pháp luật dữ liệu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đi vào chiều sâu và mang tính bền vững.

c) Việc xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định về chất lượng dữ liệu, siêu dữ liệu, mô hình dữ liệu, từ điển dữ liệu và các yêu cầu kỹ thuật khác có liên quan (nếu có).

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung nghiên cứu, phổ biến và từng bước hướng dẫn áp dụng nghiêm túc các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn dùng chung của Trung ương để bảo đảm dữ liệu của địa phương đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kết nối, liên thông bắt buộc. Trọng tâm công tác kỹ thuật hướng vào việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo đúng quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BCA ngày 05/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Đối với công tác xây dựng Khung dữ liệu dùng chung cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 7167/KH-UBND ngày 02/6/2026 triển khai thực hiện Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ nhằm chuẩn hóa mô hình và quản trị chất lượng dữ liệu trên địa bàn. Trên cơ sở đó, tỉnh đã chấp thuận chủ trương thuê đơn vị tư vấn và hoàn thành khảo sát thực tế tại 14/14 đơn vị có thực hiện quản trị, quản lý dữ liệu để xây dựng đồng bộ Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản lý, quản trị dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa. Đồng thời, phê duyệt và đưa vào áp dụng các bộ chỉ số, quy trình chuẩn hóa mẫu báo cáo điện tử thay thế cho phương thức truyền thống thông qua việc ban hành Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành, giúp chuẩn hóa hoàn toàn 173 biểu mẫu báo cáo số trên hệ thống thông tin của địa phương. Công tác kiểm soát tiêu chuẩn an toàn dữ liệu cũng được siết chặt qua việc ban hành Hướng dẫn số 4918/CQTT-TBATANM ngày 07/11/2025 của Cơ quan thường trực Tiểu ban An toàn an ninh mạng về lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin, bảo đảm các giải pháp công nghệ kỹ thuật sau số hóa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng luật định.

2. Công tác xây dựng, phát triển, quản trị, bảo vệ và bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu

a) Kết quả xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện, vận hành các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, kho dữ liệu dùng chung, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, nền tảng số và các hệ thống phục vụ chỉ đạo, điều hành của địa phương.

- Quản trị, vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh và hệ thống mạng diện rộng tỉnh luôn thông suốt, ổn định, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Trung tâm dữ liệu được quy hoạch, sắp xếp hạ tầng kỹ thuật thiết bị công nghệ thông tin và các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên hạ tầng tính toán, xử lý và lưu trữ, phục vụ các hệ thống hoạt động ổn định. Hạ tầng, đường truyền kết nối được bảo đảm, duy trì kết nối các hệ thống thông tin giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, liên thông, chia sẻ, kết nối với các hệ thống thông tin của bộ, ngành Trung ương thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia NDXP. Hệ thống LGSP của tỉnh Khánh Hòa đã triển khai đầy đủ 23/23 bộ API dịch vụ tích hợp dữ liệu phục vụ đặc lực cho Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II được thiết lập kết nối đến 100% cấp xã, đảm bảo vận hành hệ thống hợp trục tuyến thông suốt, kết nối từ Trung ương, cấp tỉnh đến cấp xã.

- Hiện nay 100% xã, phường có mạng Internet tại các trụ sở làm việc để phục vụ hoạt động và 100% có mạng Truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ hệ thống hội nghị trực tuyến. Tất cả các địa phương đều sử dụng, vận hành ổn định các hệ thống số hàng ngày, không có trường hợp bị gián đoạn sử dụng các hệ thống do hạ tầng yếu. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí, nhiều địa phương cấp xã đã đẩy nhanh tiến độ triển khai mua sắm; tỷ lệ máy tính đáp ứng phục vụ công việc tại cấp xã hiện đạt gần 60%.

- Các hệ thống thông tin, nền tảng số, ứng dụng dùng chung vận hành tập trung tại Trung tâm dữ liệu, đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt, đáp ứng hoạt động chính quyền 2 cấp.

- 100% xã, phường, cơ quan hành chính nhà nước được kết nối Internet băng rộng cáp quang; hạ tầng truyền dẫn cơ bản bảo đảm kết nối thông suốt phục vụ điều hành, xử lý công việc trên môi trường số.

- Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động băng rộng 4G đạt 100% dân số; tỷ lệ phủ sóng mạng 5G đạt khoảng 98%, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ dữ liệu tốc độ cao của người dân và doanh nghiệp.

- Tỷ lệ thuê bao Internet băng rộng cố định sử dụng cáp quang đạt 100%; chất lượng dịch vụ viễn thông từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập, làm việc, thương mại điện tử và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp triển khai đồng bộ hạ tầng điện toán đám mây và mạng lưới trung tâm dữ liệu đáp ứng yêu cầu lưu trữ, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, đẩy mạnh kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; ưu tiên thực hiện kết nối thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm Dữ liệu quốc gia (NDOP), Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để đảm bảo tính thống nhất và hình thành hệ sinh thái dữ liệu.

b) Kết quả thu thập, tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật, đồng bộ, tích hợp, liên kết, chia sẻ và khai thác dữ liệu tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (IOC): Thực hiện tích hợp, đồng bộ 08 bộ dữ liệu tự động². Ngoài ra, thực hiện kết nối 08 dịch vụ API chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài chính. Tích hợp và trực quan dữ liệu định kỳ các lĩnh vực kinh tế, xã hội theo Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định 2071/QĐ-UBND ngày 14/11/2025; tích hợp và trực quan dữ liệu kết quả chỉ số hài lòng SIPAS của tỉnh và Bộ Nội vụ năm 2025, kết quả chỉ số cải cách hành chính PARI của tỉnh và Bộ Nội vụ năm 2025; Tích hợp và trực quan dữ liệu kết quả thực hiện công việc, nhiệm vụ (KPI cá nhân, KPI cơ quan); tích hợp và trực quan dữ liệu không gian: vị trí các trạm viễn thông (BTS) (3.295 trạm), bản đồ địa giới hành chính mới, điểm di tích văn hóa lịch sử (261 điểm). Tập huấn phần mềm Giải phóng mặt bằng cho 64 xã, phường và các cơ quan, đơn vị bằng hình thức trực tuyến.

- Hệ thống phản ánh hiện trường tỉnh Khánh Hòa: Tiếp nhận thông tin, xử lý, phân loại, phân phối đến các cơ quan, địa phương có thẩm quyền xử lý các

² Kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Kết quả Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; kết quả tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của tỉnh; thông mạng lưới trường học, số liệu học sinh theo năm học của ngành Giáo dục thuộc Trung tâm IOC giáo dục; dịch vụ dữ liệu về tiến độ giải ngân các dự án đầu tư công trên Phần mềm theo dõi, phục vụ công tác đánh giá tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh; tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án; kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 1489/KH-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh; kết nối 16 Camera giám sát hồ đập và 12 Camera giám sát trật tự đô thị.

phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ người dùng tham gia sử dụng hệ thống qua số điện thoại 02583.898999 và qua chatbox trên hệ thống. Trong kỳ báo cáo, đã tiếp nhận và phân phối 2.197 phản ánh kiến nghị đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

- Hệ thống thư điện tử công vụ: Cấp mới, khôi phục, điều chỉnh 2.243 tài khoản thư điện tử công vụ cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh và thực hiện rà soát, thu hồi 582 tài khoản thư điện tử không còn nhu cầu sử dụng.

- Hệ thống báo cáo tỉnh: Hỗ trợ các xã, phường sử dụng hệ thống; rà soát, chuẩn hóa các biểu mẫu báo cáo, biểu mẫu thuyết minh đang sử dụng³.

- Hệ thống E-Office và phần mềm KPI: Được triển khai đồng bộ đến tất cả các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, các cơ quan ngành dọc và doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số. Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thí điểm phần mềm quản lý văn bản và điều hành mới.

- Hệ thống GIS Khánh Hòa: Triển khai thực hiện nhiệm vụ nâng cấp, cập nhật hệ thống GIS Khánh Hòa, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thu thập, rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng dữ liệu bản đồ, cơ sở dữ liệu không gian và các hệ thống thông tin GIS chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

- Nền tảng số dùng chung cấp xã: Phối hợp doanh nghiệp đồng hành xây dựng 07 phân hệ thuộc hệ thống phần mềm⁴. Đến nay, các phân hệ này đều được rà soát, kiểm tra lỗi kỹ thuật và triển khai vận hành thí điểm tại 10 địa phương⁵.

- Nền tảng trợ lý ảo công chức, viên chức được triển khai thí điểm tại 08 đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa⁶.

- Công tác số hóa và xử lý dữ liệu hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp tại các cấp ghi nhận những chỉ số tích cực. Tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 96,12%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu đạt 93,11%.

- Quá trình liên thông, kết nối và chia sẻ dữ liệu được thúc đẩy mạnh mẽ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và hệ thống LGSP này đã cấu hình, thiết lập kết nối ổn định cho 26 dịch vụ dữ liệu liên thông với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống của các Bộ, ngành Trung ương qua mạng máy tính.

³ Tạo lập và bàn giao 1.638 tài khoản; tổ chức 02 lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng chuyên sâu cho đội ngũ nhân sự chuyên trách; xây dựng và chuẩn hóa 173 mẫu báo cáo theo bộ chỉ tiêu quy định trên hệ thống điện tử.

⁴ Báo cáo kinh tế - xã hội; Quản lý hạ tầng - xây dựng; Nông nghiệp; Tài nguyên môi trường; Văn hóa - xã hội; Dashboard giám sát điều hành, Quản lý tổng hợp.

⁵ UBND các phường: Nam Nha Trang, Phan Rang, Cam Ranh, Bảo An, Ninh Chữ và UBND các xã: Diên Khánh, Nam Ninh Hòa, Vạn Ninh, Phước Dinh, Ninh Sơn.

⁶ Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, UBND phường Phan Rang và UBND xã Bắc Ái Tây và xã UBND xã Vạn Thắng

c) Việc xây dựng, cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu, danh mục dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở; đánh giá, kiểm soát, nâng cao chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 về Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, xác định rõ 68 cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc 18 lĩnh vực trọng điểm phục vụ quản lý nhà nước. Trên cơ sở danh mục này, tỉnh đã xây dựng, đưa vào vận hành ổn định các hệ thống thông tin cốt lõi gồm: Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (IOC); Hệ thống phản ánh hiện trường tỉnh Khánh Hòa; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống báo cáo tỉnh; Hệ thống E-Office và phần mềm KPI; Nền tảng số dùng chung cấp xã; Hệ thống GIS Khánh Hòa;...

- Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (IOC): Thực hiện tích hợp, đồng bộ 08 bộ dữ liệu tự động⁷. Ngoài ra, thực hiện kết nối 08 dịch vụ API chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài chính. Tích hợp và trực quan dữ liệu định kỳ các lĩnh vực kinh tế, xã hội theo Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quyết định 2071/QĐ-UBND ngày 14/11/2025; tích hợp và trực quan dữ liệu kết quả chỉ số hài lòng SIPAS của tỉnh và Bộ Nội vụ năm 2025, kết quả chỉ số cải cách hành chính PARI của tỉnh và Bộ Nội vụ năm 2025; Tích hợp và trực quan dữ liệu kết quả thực hiện công việc, nhiệm vụ (KPI cá nhân, KPI cơ quan); Tích hợp và trực quan dữ liệu không gian: vị trí các trạm viễn thông (BTS) (3.295 trạm), bản đồ địa giới hành chính mới, điểm di tích văn hóa lịch sử (261 điểm). Tập huấn phần mềm Giải phóng mặt bằng cho 64 xã, phường và các cơ quan, đơn vị bằng hình thức trực tuyến.

+ Hệ thống phản ánh hiện trường tỉnh Khánh Hòa: Tiếp nhận thông tin, xử lý, phân loại, phân phối đến các cơ quan, địa phương có thẩm quyền xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ người dùng tham gia sử dụng hệ thống qua số điện thoại 02583.898999 và qua chatbox trên hệ thống. Trong kỳ báo cáo, đã tiếp nhận và phân phối 2.197 phản ánh kiến nghị đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

+ Hệ thống thư điện tử công vụ: Cấp mới, khôi phục, điều chỉnh 2.243 tài khoản thư điện tử công vụ cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh và thực hiện rà soát, thu hồi 582 tài khoản thư điện tử không còn nhu cầu sử dụng.

+ Hệ thống báo cáo tỉnh: Hỗ trợ các xã, phường sử dụng hệ thống; rà soát, chuẩn hóa các biểu mẫu báo cáo, biểu mẫu thuyết minh đang sử dụng⁸.

+ Hệ thống E-Office và phần mềm KPI: được triển khai đồng bộ đến tất cả các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, các cơ

⁷ Kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; kết quả Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; kết quả tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của tỉnh; thông mạng lưới trường học, số liệu học sinh theo năm học của ngành Giáo dục thuộc Trung tâm IOC giáo dục; dịch vụ dữ liệu về tiến độ giải ngân các dự án đầu tư công trên Phần mềm theo dõi, phục vụ công tác đánh giá tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh; tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án; Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 1489/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; kết nối 16 Camera giám sát hồ đập và 12 Camera giám sát trật tự đô thị.

⁸ Tạo lập và bàn giao 1.638 tài khoản; tổ chức 02 lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng chuyên sâu cho đội ngũ nhân sự chuyên trách; xây dựng và chuẩn hóa 173 mẫu báo cáo theo bộ chỉ tiêu quy định trên hệ thống điện tử.

quan ngành dọc và doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số. Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thí điểm phần mềm quản lý văn bản và điều hành mới.

+ Hệ thống GIS Khánh Hòa: Triển khai thực hiện nhiệm vụ nâng cấp, cập nhật hệ thống GIS Khánh Hòa, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thu thập, rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng dữ liệu bản đồ, cơ sở dữ liệu không gian và các hệ thống thông tin GIS chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

+ Nền tảng số dùng chung cấp xã: Phối hợp doanh nghiệp đồng hành xây dựng 07 phân hệ thuộc hệ thống phần mềm⁹. Đến nay, các phân hệ này đều được rà soát, kiểm tra lỗi kỹ thuật và triển khai vận hành thí điểm tại 10 địa phương¹⁰.

+ Nền tảng trợ lý ảo công chức, viên chức được triển khai thí điểm tại 08 đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa¹¹.

- Chuẩn hóa dữ liệu dùng chung cấp tỉnh trong giai đoạn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh đang chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Khánh Hòa, bao gồm Danh mục dữ liệu dùng chung (dữ liệu chủ, dữ liệu danh mục dùng chung và dữ liệu nghiệp vụ dùng chung).

- Đối với công tác công bố danh mục dữ liệu mở và phát triển kinh tế dữ liệu, Ủy ban nhân dân tỉnh đang tập trung triển khai Dự án “Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa”, trong đó tích hợp cấu phần xây dựng Cổng dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp. Hệ thống này được thiết kế để quản lý tập trung việc cung cấp, chia sẻ thông tin dữ liệu mở, quản lý quy trình hình thành các bộ dữ liệu mở và thực thi chính sách khai thác dữ liệu mở hợp pháp trên địa bàn. Dù vậy, việc đánh giá, kiểm soát và nâng cao chất lượng dữ liệu tại cơ sở vẫn gặp một số khó khăn do thiếu công cụ rà quét chất lượng dữ liệu tự động, nhật ký truy cập và truy vết dữ liệu chưa được triển khai đầy đủ. Nhận thức của một số cơ quan về dữ liệu là tài nguyên chiến lược chưa toàn diện, việc phân công vai trò chủ sở hữu, chủ quản dữ liệu, đơn vị vận hành và khai thác tại địa phương đôi lúc chưa thật sự rõ ràng, cụ thể.

d) Kết quả xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm như: Đất đai, hộ tịch, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, thủ tục hành chính, tài nguyên, môi trường và các lĩnh vực khác.

⁹ Báo cáo kinh tế - xã hội; Quản lý hạ tầng - xây dựng; Nông nghiệp; Tài nguyên môi trường; Văn hóa - xã hội; Dashboard giám sát điều hành, Quản lý tổng hợp.

¹⁰ UBND các phường: Nam Nha Trang, Phan Rang, Cam Ranh, Bảo An, Ninh Chữ và UBND các xã: Diên Khánh, Nam Ninh Hòa, Vạn Ninh, Phước Dinh, Ninh Sơn.

¹¹ Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, UBND phường Phan Rang và UBND xã Bắc Ái Tây và UBND xã Vạn Thắng

- Lĩnh vực đất đai và tài nguyên, môi trường: Đã xây dựng và hoàn thiện Cơ sở dữ liệu đất đai với hơn 1.180.694 thửa đất được cập nhật dữ liệu thuộc tính và không gian.

- Lĩnh vực hộ tịch và an sinh xã hội: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đã thực hiện số hóa, cập nhật thành công hơn 30.532 dữ liệu biến động dân cư, hộ tịch.

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Hoàn thiện và đưa vào khai thác Cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức: Xây dựng hoàn chỉnh Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh với 39.453 hồ sơ cán bộ đã được chuẩn hóa thông tin và đồng bộ trạng thái công tác.

- Lĩnh vực thủ tục hành chính: Vận hành ổn định Cơ sở dữ liệu quốc gia thủ tục hành chính phục vụ xử lý khoảng 800.000 hồ sơ/năm.

đ) Việc phân loại dữ liệu, phân quyền truy cập, kiểm soát khai thác, sao lưu, phục hồi dữ liệu; bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu, an toàn hệ thống thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân tại địa phương.

Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý hoặc được giao tham mưu, vận hành theo Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ “cơ quan nhà nước có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, thiết lập hệ thống quản lý, giám sát, đánh giá rủi ro và cảnh báo sớm trong toàn bộ quá trình xử lý dữ liệu”.

e) Kết quả kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các địa phương, cơ quan có liên quan (nếu có).

Thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành Nền tảng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) cấp tỉnh và triển khai các yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện cấu hình, thiết lập kết nối 26 dịch vụ và danh sách các dịch vụ dữ liệu kết nối trên hệ thống LGSP của tỉnh.

3. Công tác khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công

a) Kết quả khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương; hoạt động của Trung tâm điều hành thông minh, hệ thống thông tin báo cáo và các nền tảng số dùng chung khác.

- Công tác xây dựng, quản trị, vận hành, phát triển các nền tảng/hệ thống thông tin dùng chung tỉnh:

+ Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc (E-Office) được triển khai đồng bộ đến tất cả các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, các cơ quan ngành dọc và doanh nghiệp nhà nước (223

site, hơn 31.846 tài khoản người dùng), đảm bảo 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số.

+ Trung tâm giám sát và điều hành thông minh (IOC) tỉnh: Thường xuyên rà soát, mở rộng các nguồn dữ liệu tích hợp để phục vụ yêu cầu chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh dựa trên dữ liệu. Đến thời điểm báo cáo, đã tích hợp, đồng bộ tự động 08 bộ dữ liệu từ các hệ thống thông tin ứng dụng của tỉnh và Trung ương¹². Ngoài ra, đã triển khai thực hiện kết nối 08 dịch vụ API chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài chính¹³. Dịch vụ dữ liệu định kỳ theo Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quyết định 2071/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 (cập nhật theo định kỳ tháng, quý, năm); Dịch vụ dữ liệu kết quả chỉ số hài lòng SIPAS tỉnh năm 2025 theo Bộ chỉ số của tỉnh Khánh Hòa và của Bộ Nội vụ; Dịch vụ dữ liệu kết quả chỉ số cải cách hành chính PARI tỉnh năm 2025 theo Bộ chỉ số của tỉnh Khánh Hòa và của Bộ Nội vụ; Dịch vụ dữ liệu kết quả thực hiện công việc, nhiệm vụ (KPI cá nhân, KPI cơ quan); Dịch vụ dữ liệu thông tin các trạm viễn thông (BTS) (3.295 trạm); Dữ liệu bản đồ địa giới hành chính mới; Dữ liệu thông tin điểm di tích văn hóa lịch sử (261 điểm). Thực hiện cấp phát 939 tài khoản cho người dùng các cơ quan, địa phương tham gia sử dụng hệ thống.

+ Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Khánh Hòa: Rà soát các biểu mẫu báo cáo theo các bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định 2071/QĐ-UBND ngày 14/11/2025. Tính đến nay, các đơn vị đã hoàn thành việc xây dựng và chuẩn hóa 173 mẫu báo cáo theo bộ chỉ tiêu quy định trên hệ thống điện tử, sẵn sàng đáp ứng công tác luân chuyển, tổng hợp số liệu số thay thế cho phương thức báo cáo truyền thống. Trong kỳ báo cáo, các sở, ban, ngành, địa phương đã thực hiện cập nhật, nhập liệu và gửi báo cáo định kỳ trên hệ thống theo quy định; đồng thời rà soát, hoàn thiện các biểu mẫu, chỉ tiêu báo cáo nhằm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và thống nhất của dữ liệu.

+ Hệ thống phần mềm phản ánh hiện trường: Hệ thống phản ánh hiện trường được triển khai trên phiên bản Web (<https://pakn.khanhhoa.gov.vn>) và app (KhanhHoa-S): Tiếp nhận thông tin, xử lý, phân loại, phân phối đến các cơ

¹² (1) Dịch vụ dữ liệu về kết quả giải quyết TTHC tỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; (2) Dịch vụ dữ liệu kết quả Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; (3) Dịch vụ dữ liệu về tình hình, kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống phản ánh hiện trường tỉnh; (4) Dịch vụ dữ liệu về mạng lưới trường học, số liệu học sinh theo năm học của ngành Giáo dục thuộc Trung tâm IOC giáo dục; (5) Dịch vụ dữ liệu về tiến độ giải ngân các dự án đầu tư công trên Phần mềm theo dõi, phục vụ công tác đánh giá tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh; (6) Dịch vụ dữ liệu tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án động lực trọng điểm tỉnh trên phần mềm phục vụ công tác theo dõi, cập nhật dữ liệu tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm (<https://gpmb.khanhhoa.gov.vn>); (7) Dịch vụ dữ liệu về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương theo Kế hoạch số 1489/KH-UBND ngày 23/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trên Phần mềm theo dõi nhiệm vụ (<https://theodoinhiemvu.khanhhoa.gov.vn>); (8) Kết nối 16 Camera giám sát quản lý hồ đập của Sở Nông nghiệp và Môi Trường; 12 Camera giám sát đô thị của Công an tỉnh.

¹³ (1) Dịch vụ lấy AccessToken, (2) Dịch vụ lấy dữ liệu tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước, (3) Dịch vụ lấy dữ liệu Tình hình thực hiện chi ngân sách nhà nước, (4) Dịch vụ lấy dữ liệu Giải ngân vốn đầu tư công, (5) Dịch vụ lấy dữ liệu Tổng trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, (6) Dịch vụ lấy dữ liệu Doanh nghiệp, (7) Dịch vụ lấy dữ liệu Hợp tác xã, kinh tế tập thể, (8) Dịch vụ lấy dữ liệu Quản lý đầu thầu. Trong đó, 1/8 dịch vụ chưa xây dựng trực quan do chưa có dữ liệu thực tế là Dịch vụ lấy dữ liệu Tổng trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

quan, địa phương có thẩm quyền xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Đến nay, hệ thống đã thu hút 16.684 tài khoản đăng ký sử dụng, tăng 76% so với cuối năm 2025; trong kỳ báo cáo, hệ thống ghi nhận có 2.591 phản ánh, kiến nghị, trong đó có 1.783 phản ánh kiến nghị đủ điều kiện tiếp nhận và chuyển đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý.

+ Hệ thống thư điện tử công vụ: Hệ thống có giải pháp lọc thư rác Sophos Email Security Gateway, đã triển khai tích hợp tính năng Google Captcha. Tổng số thư điện tử công vụ đã cấp phát là 12.431 tài khoản.

b) Kết quả khai thác, sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ, thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Từ ngày 01/01/2026, triển khai hệ thống tập trung của các bộ, do đó địa phương căn cứ dịch vụ công trực tuyến do bộ cung cấp để triển khai thực hiện; theo thống kê trên Cơ sở dữ liệu quốc gia thủ tục hành chính, tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 79%. Hiện tỉnh Khánh Hòa không có thủ tục hành chính đặc thù do địa phương ban hành nên không cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính này.

- Công tác chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính đạt kết quả tích cực:

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 96,12%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu đạt 93,11% góp phần giảm thiểu thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp; tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 96,15%

- Thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới: Đã ban hành các quyết định công bố (2.151/2.151) 100% thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, đã được xác nhận hoàn thành tại Công điện số 242/CĐ-TTg ngày 21/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ; đã cấu hình đầy đủ quy trình trên Hệ thống thủ tục hành chính và đưa vào vận hành thực tế. Tính đến thời điểm báo cáo, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính đã được công bố theo quy định.

- Về mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp: Trong năm 2025, toàn tỉnh 1.165/1.165 thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ 100%. Từ ngày 01/01/2026, triển khai hệ thống tập trung của các bộ, do đó địa phương căn cứ dịch vụ công trực tuyến do bộ cung cấp để triển khai thực hiện; đồng thời địa phương không có công cụ phần mềm để thống kê nội dung trên. Hiện tỉnh Khánh Hòa không có thủ tục hành chính đặc thù do địa phương ban hành nên không cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính này.

c) Kết quả kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ thuê đơn vị tư vấn xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản lý, quản trị dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa, dự kiến sẽ ban hành kế hoạch triển khai cụ thể vào Quý III/2026. Song song với đó, công tác hình thành các mô hình khai thác, sử dụng dữ liệu cũng được đẩy mạnh toàn diện trên nhiều lĩnh vực: Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn thành và đưa vào vận hành thí điểm Nền tảng số dùng chung cấp xã (tại địa chỉ <https://nentangxaso.khanhhoa.gov.vn>) với 06 phân hệ quản lý cốt lõi tại 10 xã, phường theo Kế hoạch số 596/KH-SKHCN ngày 29/01/2026; dự án Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đang ở giai đoạn hoàn thiện thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi theo ý kiến của hội đồng thẩm định; các gói thầu chuẩn bị đầu tư cho dự án Hạ tầng Đề án 06 và Ứng dụng tương tác phục vụ người dân, doanh nghiệp đang được khẩn trương triển khai; đồng thời, Phần mềm quản lý văn bản và điều hành mới của tỉnh cũng đã chính thức được đưa vào vận hành thí điểm tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy từ ngày 13/05/2026 theo Kế hoạch số 6351/KH-UBND ngày 13/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm tối ưu hóa hiệu quả quản trị hành chính công trên môi trường số.

- Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với Viettel Khánh Hòa triển khai thí điểm Nền tảng số dùng chung cấp xã, đảm bảo phù hợp theo yêu cầu triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã tại Công văn số 2763/BKHCN-CĐSQG ngày 29/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ và thực tế khai thác sử dụng của địa phương; kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ban, ngành với Nền tảng số dùng chung cấp xã, trong đó ưu tiên khai thác, sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin và dữ liệu dùng chung của tỉnh và Trung ương cung cấp.

- So với đầu năm 2025, công tác quản trị dữ liệu số của tỉnh Khánh Hòa đã có bước phát triển, đã xây dựng được hệ sinh thái dữ liệu tập trung, liên thông và chuẩn hóa. Đặc biệt, việc xây dựng các hệ thống dữ liệu dùng chung và đảm bảo tính sẵn sàng ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo.

- Ngoài ra, quá trình tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, được giao trực tiếp các nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ngành, cơ quan, đơn vị ban đầu tạo ra tiền đề để làm đầy dữ liệu chuyên ngành, có mức độ chuẩn hóa cao trong một vài năm tới.

d) Việc khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành và đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn. Tiếp tục tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Năm 2025, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh đạt 8,17%. Trong năm 2026, tỉnh tiếp tục xác định đây là chỉ tiêu quan trọng cần tập trung theo dõi, đánh giá và xây dựng kịch bản triển khai cụ thể theo từng ngành,

lĩnh vực nhằm phấn đấu đạt mục tiêu tỷ trọng kinh tế số chiếm khoảng 14% GRDP.

- Dữ liệu từng bước được khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Đặc biệt, việc ứng dụng dữ liệu trong chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công, quản lý chuyên ngành đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng tính minh bạch và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

4. Về dữ liệu mở, sản phẩm, dịch vụ dữ liệu và phát triển kinh tế dữ liệu

a) Việc xây dựng, vận hành Cổng dữ liệu mở, chuyên trang dữ liệu mở hoặc nền tảng công bố dữ liệu mở của địa phương

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 phê duyệt Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, định hình rõ 68 cơ sở dữ liệu thuộc 18 ngành, lĩnh vực trọng điểm phục vụ công tác quản lý nhà nước. Triển khai Dự án “Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa”, trong đó có nội dung xây dựng Cổng dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp, với mục đích quản lý việc cung cấp và chia sẻ thông tin dữ liệu mở; quản lý việc xây dựng, hình thành các bộ dữ liệu mở; quản lý chính sách khai thác dữ liệu mở.

- Nhằm cụ thể hóa mục tiêu phát triển bứt phá, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 1348/QĐ-UBND, ngày 20/4/2026 phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược trên địa bàn tỉnh. Chương trình được định hình là đòn bẩy thúc đẩy các ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương, tập trung vào 04 nhóm lĩnh vực trọng điểm sau:

+ Công nghệ số và dữ liệu thông minh: Tập trung nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) chuyên ngành, công nghệ phân tích dữ liệu chuyên sâu và mô hình bản sao số (Digital Twin) vào công tác quản trị, phát triển hạ tầng đô thị thông minh.

+ Nông nghiệp và chế biến công nghệ cao: Phát triển đồng bộ hệ thống dây chuyền chế biến thực phẩm tiên tiến cho các sản phẩm nông - lâm - thủy sản; ưu tiên các giải pháp công nghệ bảo quản tiên tiến và hệ thống giám sát tự động chất lượng nông sản sau thu hoạch.

+ Y tế và sinh học thế hệ mới: Nghiên cứu, làm chủ công nghệ sản xuất vắc-xin thế hệ mới và ứng dụng liệu pháp gen trong cả hai lĩnh vực y tế điều trị và nông nghiệp năng suất cao.

+ Kinh tế biển và năng lượng tái tạo: Khai thác thế mạnh biển đảo thông qua việc đầu tư trang thiết bị, giải pháp công nghệ phục vụ thăm dò, khai thác biển sâu; đồng thời phát triển các hệ thống, thiết bị tối tân phục vụ khai thác nguồn năng lượng ngoài khơi.

- Đầu năm 2026, tỉnh đã xây dựng và ban hành được Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược trên địa bàn tỉnh, là cơ sở để tỉnh thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với phát triển các công nghệ ưu tiên, công nghệ chiến lược của tỉnh. Tuy nhiên, trên thực tế mới dừng lại ở bước ban hành Chương trình, việc thực hiện đảm bảo chất lượng, thực chất cần có thời gian dài và việc đầu tư để triển khai thực hiện.

b) Số lượng bộ dữ liệu mở đã được công bố, cập nhật; số lượt truy cập, khai thác, sử dụng dữ liệu mở; các khó khăn, vướng mắc trong việc công bố và duy trì dữ liệu mở. Đang triển khai thực hiện.

c) Kết quả phát triển, cung cấp, quản lý sản phẩm, dịch vụ dữ liệu; hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu hợp pháp (nếu có):

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả công tác, giảm thời gian, chi phí, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

+ Đã thu nhận 2.013.758/2.290.168 nhân khẩu trên địa bàn tỉnh (đạt 87,93%); Thu nhận tài khoản định danh điện tử mức 2 đạt 82,94% công dân trên 14 tuổi (1.476.043/1.779.687).

+ Thu nhận Định danh tổ chức (cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã): 14.563 tài khoản, trong đó: Cơ quan, tổ chức: 1.774 tài khoản; doanh nghiệp, hợp tác xã: 12.789/15.161 tài khoản, đạt 84,35%.

+ Toàn tỉnh Khánh Hòa có 20 bệnh viện, trong đó gồm 15 bệnh viện tuyến tỉnh (đạt 100% theo yêu cầu của Thông tư 13/2025/TT-BYT ngày 06/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế) và 05 trung tâm y tế khu vực và 05 bệnh viện tư nhân đã công bố áp dụng bệnh án điện tử. 100% các xã, phường tỉnh Khánh Hòa đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng.

Triển khai, quản trị, vận hành các hệ thống thông tin và nền tảng số dùng chung của tỉnh, từng bước hình thành môi trường quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

d) Kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu, dữ liệu lớn và các công nghệ mới trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội (nếu có).

Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đang triển khai thí điểm 02 trụ lý ảo:

- Nền tảng Trụ lý ảo công chức, viên chức thí điểm tại 08 đơn vị gồm các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân: phường Phan Rang, xã Bác Ái Tây, xã Vạn Thắng;

- Trụ lý AI MISA OneAI triển khai thí điểm từ ngày 01/4/2026 tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và

Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Đây là bước đi tiên phong trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào điều hành hành chính công, hướng đến nâng cao năng suất và chất lượng thực thi công vụ tại cơ sở.

5. Đăng ký, sử dụng hạ tầng tại trung tâm dữ liệu quốc gia

a) Việc rà soát, xác định nhu cầu đăng ký sử dụng hạ tầng tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, bao gồm: hạ tầng điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; nền tảng trí tuệ nhân tạo; phân tích dữ liệu; tính toán hiệu năng cao và các nền tảng, dịch vụ dùng chung khác.

- Ngày 26/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 6892/UBND-KGVX về việc triển khai hệ thống, cơ sở dữ liệu của địa phương tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành đợt rà soát toàn diện về hiện trạng cấu trúc mạng, bản quyền phần mềm, giải pháp bảo mật và nhu cầu sử dụng tài nguyên của các hệ thống thông tin trọng điểm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Vận hành đặt tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh (Công văn số 1963/SKH-CN-TTCĐS ngày 9/4/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ); cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký sử dụng hạ tầng Trung tâm Dữ liệu quốc gia về Thông tin nhu cầu cấp phát tài nguyên hạ tầng phục vụ triển khai hệ thống (máy chủ ảo, tài nguyên lưu trữ, bản quyền phần mềm và các tài nguyên liên quan); thông tin về kết nối mạng, kênh truyền phục vụ vận hành hệ thống; thông tin về các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu đặc thù phục vụ triển khai, vận hành từng hệ thống (Công văn số 3958/SKH-CN-TTCĐS ngày 7/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ).

- Công an tỉnh đã chủ trì, phối hợp các cơ quan đơn vị chức năng rà soát, xây dựng kế hoạch dịch chuyển và đăng ký nhu cầu sử dụng tài nguyên (bao gồm vCore, RAM, SSD, GPU, băng thông, bản quyền phần mềm... cho từng hệ thống) tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia, ban hành nhiều văn bản đôn đốc¹⁴, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức rà soát toàn bộ các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Tính đến ngày 13/7/2026, tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành bóc tách thông số kỹ thuật cấu hình phần cứng và tuân thủ giải pháp bảo mật theo mô hình 3 vùng mạng (DMZ, App, DB) và chính thức đăng ký dịch chuyển đối với 19 hệ thống thông tin trọng điểm của 05 cơ quan, đơn vị lên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Qua công tác rà soát, tổng hợp và cập nhật mới nhất tại Báo cáo số 8025/CAT-ANM ngày 09/7/2026, tính đến ngày 13/7/2026, Công an tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ đăng ký dịch chuyển đối với 19 hệ thống thông tin trọng điểm của 05 cơ quan, đơn vị¹⁵. Trong thời gian tới,

¹⁴ Công văn số 4559/CAT-ANM ngày 23/4/2026, Công văn số 7305/CAT-ANM) ngày 25/6/2026 về việc hướng dẫn, rà soát và cập nhật hồ sơ đăng ký lộ trình dịch chuyển hệ thống thông tin lên Trung tâm Dữ liệu Quốc gia.

Công an tỉnh sẽ tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai dịch chuyển hệ thống thông tin lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia; đồng thời tiếp tục bám sát Trung tâm Dữ liệu quốc gia để kịp thời nắm bắt kế hoạch cấp phát, nhận bàn giao tài nguyên hạ tầng cho 19 hệ thống của tỉnh Khánh Hòa; đồng thời tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ngành nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quá trình lập hồ sơ đăng ký và tổng hợp nhu cầu của các đơn vị để đăng ký bổ sung theo quy định.

b) Việc xây dựng kế hoạch, lộ trình chuyển đổi, di chuyển, tích hợp hoặc triển khai mới các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên hạ tầng tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; kết quả thực hiện theo từng giai đoạn.

Theo nhu cầu đăng ký, lộ trình di chuyển, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh trên hạ tầng tại Trung tâm dữ liệu quốc gia từ năm 2027.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực và hợp tác về dữ liệu

a) Việc xây dựng kế hoạch, chương trình và kết quả tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản trị, quản lý, bảo vệ, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức đào tạo tập trung về hệ thống thông tin báo cáo: Cơ quan chuyên môn của tỉnh đã chủ trì tổ chức thành công 02 lớp tập huấn chuyên sâu dành cho cán bộ trực tiếp vận hành hệ thống thông tin báo cáo tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã. Nội dung khóa học tập trung hướng dẫn quy trình nhập liệu, kết xuất, khai thác dữ liệu và chuẩn hóa thành công 173 mẫu báo cáo điện tử theo chỉ tiêu quy định mới của tỉnh, phục vụ việc thay thế hoàn toàn phương thức báo cáo truyền thống.

- Đào tạo triển khai các nền tảng số dùng chung: Gắn liền với hoạt động vận hành thí điểm Nền tảng số dùng chung cấp xã tại 10 địa phương (gồm các phường: Nam Nha Trang, Phan Rang, Cam Ranh, Bảo An, Ninh Chữ và các xã: Diên Khánh, Nam Ninh Hòa, Vạn Ninh, Phước Dinh, Ninh Sơn), tỉnh đã tổ chức các chương trình hướng dẫn thực địa cho công chức cơ sở về kỹ năng quản lý tổng hợp 07 phân hệ phần mềm chuyên ngành (kinh tế - xã hội, nông nghiệp, tài nguyên môi trường, đô thị...).

- Phổ biến ứng dụng công nghệ mới và Trợ lý ảo: Cùng với việc triển khai thí điểm Nền tảng Trợ lý ảo công chức tại 08 đơn vị và Trợ lý AI MISA OneAI từ ngày 01/4/2026, các cơ quan chủ quản đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức cách thức tra cứu văn bản pháp luật, phân tích báo cáo và tương tác an toàn trên môi trường số, giúp tối ưu hóa năng suất lao động và bảo đảm tính hợp pháp trong khai thác dữ liệu.

- Bồi dưỡng an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân: Nhằm bảo đảm an toàn cho dòng dữ liệu sau số hóa, các cơ quan chuyên môn đã lồng ghép nội

¹⁵ Sở Khoa học và Công nghệ: 06 hệ thống; Sở Nội vụ: 07 hệ thống; Sở Tài chính: 04 hệ thống; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 hệ thống; Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa: 01 hệ thống.

dung hướng dẫn thực hiện lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin (theo Hướng dẫn số 4918/CQTT-TBATANM ngày 07/11/2025 của Cơ quan thường trực Tiểu ban An toàn an ninh mạng) vào các chương trình sinh hoạt chuyên môn công nghệ thông tin định kỳ của tỉnh. Qua đó, nâng cao nhận thức và kỹ năng kiểm soát, truy vết và phòng ngừa rủi ro lộ lọt thông tin cho đội ngũ cán bộ ngành dọc.

b) Kết quả bố trí, kiện toàn nhân sự, đầu mối chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về dữ liệu tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã; đánh giá thực trạng nguồn nhân lực dữ liệu của địa phương.

Đến nay, 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã đã thiết lập được đầu mối nhân sự phụ trách công nghệ thông tin và dữ liệu. Tuy nhiên, do thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và tập trung nguồn lực phục vụ công tác sáp nhập địa giới hành chính, phần lớn nhân sự tại các cơ quan, đơn vị, địa phương hiện đang thực hiện nhiệm vụ theo hình thức kiêm nhiệm. Thực trạng nguồn nhân lực dữ liệu còn hạn chế về số lượng và chuyên môn chuyên sâu, nhất là các vị trí như kiến trúc sư dữ liệu, quản trị dữ liệu, kỹ sư dữ liệu, chuyên gia phân tích dữ liệu, chuyên gia an toàn dữ liệu, chuyên gia kiểm toán dữ liệu.

c) Kết quả hợp tác với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong xây dựng, phát triển, quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ký kết hợp tác với nhiều doanh nghiệp, cơ sở đào tạo trong đó có nội dung về xây dựng, phát triển, quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu như: Trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng công ty Viễn thông MobiFone, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công ty cổ phần FPT, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel).

7. Công tác kiểm tra, đánh giá đối với an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu

Trong Quý I và II/2026, Công an tỉnh đã tổ chức triển khai nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống thông tin cấp độ 1 và 2 tại 86 cơ quan nhà nước và 73 cơ quan khối Đảng (triển khai theo Kế hoạch số 4320/KH-CAT ngày 15/4/2026 của Công an tỉnh). Theo đó, sẽ thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể về an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, hệ thống thông tin và nguồn nhân lực. Từ ngày 18/4/2026 đến ngày 13/7/2026, đã có 138/159 đơn vị hoàn thành việc đánh giá, đạt tỷ lệ 86,7% (trong đó có 73/73 cơ quan Đảng, đạt 100%; 65/86 cơ quan nhà nước, đạt 75,5%), dự kiến hoàn thành 100% đến ngày 24/7/2026.

- Công an tỉnh (Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao) tiến hành xác minh, phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Thanh Trà và Lương Thị Mỹ Linh về hành vi thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân khác sai mục đích theo quy định pháp luật (căn cứ tại điểm e

khoản 3 Điều 102 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử) với số tiền 7.500.000 đồng.

- Qua công tác nắm tình hình trên không gian mạng, Công an tỉnh đã phát hiện nhóm đối tượng có hành vi thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng; các đối tượng đã cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể để thu thập, mua bán 97 tài khoản ngân hàng (75 tài khoản doanh nghiệp và 22 tài khoản cá nhân) sau đó bán lại cho một đối tượng tên “Thanh” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang ở Campuchia nhằm hưởng lợi bất chính. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-ANĐT ngày 18/3/2026 khởi tố vụ án hình sự “Thu thập tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” và Quyết định khởi tố bị can đối với Đoàn Tuấn Lâm, Trương Quốc Tú, Dương Thanh Toàn và Trần Văn Phong.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Qua 01 năm triển khai thực hiện Luật Dữ liệu năm 2024, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành, công tác quản lý, phát triển và khai thác dữ liệu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo bước chuyển biến căn bản trong tiến trình xây dựng Chính quyền số và phát triển kinh tế số địa phương. Tỉnh Khánh Hòa đã chủ động, kịp thời thể chế hóa, ban hành Chiến lược, Kế hoạch, Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành gắn với việc duy trì vận hành ổn định, hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung hiện có; xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh, từng bước ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo vào khai thác giá trị dữ liệu. xác định đây là nền tảng quan trọng, là tiền đề tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Dữ liệu trong thời gian tới.

2. Tồn tại, hạn chế

Việc triển khai Luật Dữ liệu trên địa bàn tỉnh vẫn đang trong giai đoạn đầu nên một số nhiệm vụ còn chậm so với yêu cầu. Tiến độ xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn chậm; dữ liệu còn phân tán ở nhiều hệ thống, nhiều cơ quan và chưa đồng nhất về cấu trúc, định dạng, mã danh mục, tiêu chuẩn kỹ thuật; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành còn nhiều hạn chế, một số hệ thống chưa sẵn sàng kết nối. Bên cạnh đó, nguồn lực đầu tư cho hạ tầng dữ liệu, công cụ quản trị, phân tích dữ liệu và an toàn dữ liệu còn hạn chế; thiếu nguồn nhân lực chuyên trách về dữ liệu, phân tích dữ liệu, kiến trúc dữ liệu.

3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan

a) Nguyên nhân khách quan

- Luật Dữ liệu và các văn bản hướng dẫn thi hành mới ban hành, triển khai thực hiện, nhiều quy định mới, phạm vi rộng, yêu cầu kỹ thuật cao, cần có thời gian để nghiên cứu triển khai đồng bộ.

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được xây dựng qua nhiều giai đoạn, với nhiều đơn vị tư vấn khác nhau, sử dụng công nghệ, kiến trúc, cấu trúc dữ liệu khác nhau.

- Yêu cầu về bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày càng cao, trong khi nguồn lực triển khai còn hạn chế.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của một số cơ quan, đơn vị về dữ liệu để trở thành một nguồn lực chiến lược, một loại tài nguyên mới chưa đầy đủ; việc phân công vai trò chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu, đơn vị vận hành, đơn vị khai thác dữ liệu chưa thật sự rõ ràng, cụ thể.

- Dữ liệu là một lĩnh vực không mới, nhưng để triển khai thực hiện tập trung và hiệu quả đòi hỏi cán bộ chuyên trách cần được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm hoặc chuyên sâu; hiện nay đa số các cơ quan đơn vị vẫn còn lúng túng trong việc triển khai xây dựng kế hoạch dịch chuyển và đăng ký nhu cầu sử dụng tài nguyên tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia (C12).

4. Bài học kinh nghiệm

- Cần có sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Luật Dữ liệu và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phải xác định dữ liệu là tài nguyên số quan trọng, là nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đổi mới sáng tạo; đồng thời là cơ sở chuyển đổi phương thức lãnh đạo, điều hành sang mô hình dựa trên dữ liệu.

- Việc xây dựng, phát triển dữ liệu phải gắn với chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chuẩn, kiến trúc dữ liệu quốc gia, đảm bảo tính liên thông, chia sẻ, kết nối và tích hợp với các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Cần triển khai quản trị dữ liệu ngay từ khâu thiết kế hệ thống; ưu tiên triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu phục vụ dịch vụ công, chỉ đạo điều hành, dữ liệu có khả năng tạo giá trị cao cho người dân, doanh nghiệp.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Dữ liệu và các văn bản hướng dẫn thi hành mới ban hành trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kiến nghị, đề xuất một số nội dung sau:

- Bộ Công an và các bộ, ngành Trung ương sớm ban hành, công bố thống nhất danh mục dữ liệu chủ, danh mục dữ liệu dùng chung, danh mục dữ liệu mở,

tiêu chuẩn cấu trúc dữ liệu, danh mục mã dùng chung, mô hình dữ liệu và các yêu cầu kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm Dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và địa phương nhằm bảo đảm đồng bộ, tránh đầu tư trùng lặp.

- Bộ Công an sớm ban hành, hướng dẫn chi tiết về quy trình kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu; hướng dẫn triển khai Kho dữ liệu tổng hợp, Kho dữ liệu dùng chung của địa phương và quy trình khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung để các địa phương có cơ sở thống nhất triển khai.

- Các bộ, ngành Trung ương tăng cường chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với địa phương thông qua các nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Luật Dữ liệu; đồng thời có hướng dẫn thống nhất về cơ chế khai thác, tái sử dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội.

- Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ địa phương trong việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối trong quản trị, khai thác dữ liệu; hướng dẫn cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và Công nghệ tham gia phát triển sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

Trên đây là báo cáo kết quả sơ kết 01 năm triển khai tổ chức thực hiện Luật Dữ liệu năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa báo cáo Bộ Công an./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an - Cục C12 (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Phòng Khoa giáo – Văn xã;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, MN, NgM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hà